

Số: 2012/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 11 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Kế hoạch Nâng cao năng lực quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trong lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

Thực hiện Quyết định số 1117/QĐ-BNN-TCTL ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Ban hành Kế hoạch nâng cao năng lực quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trong lĩnh vực thủy lợi; Công văn số 3095/BNN-TCTL ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao năng lực quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trong lĩnh vực thủy lợi.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 441/TTr-SNN ngày 08 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Nâng cao năng lực quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trong lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn tỉnh Sơn La (có Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị; Công ty TNHH MTV QLKT công trình thủy lợi; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TT Tỉnh uỷ (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, Các phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành, đơn vị liên quan;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT, 03 bản.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Lò Minh Hùng

KẾ HOẠCH

Nâng cao năng lực quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trong lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn tỉnh Sơn La

*(Kèm theo Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2020
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Thực hiện Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; Quyết định số 1117/QĐ-BNN-TCTL ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Ban hành Kế hoạch nâng cao năng lực quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trong lĩnh vực thủy lợi; Công văn số 3095/BNN-TCTL ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao năng lực quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trong lĩnh vực thủy lợi. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Nâng cao năng lực quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trong lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn tỉnh với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường năng lực dự báo khí tượng thủy văn nhằm phục vụ vận hành các công trình thủy lợi; giúp công trình thủy lợi vận hành an toàn, hiệu quả, bảo đảm phát huy hết năng lực thiết kế; góp phần thực hiện hiệu quả các giải pháp phòng, chống hạn hán, ngập lụt.

Sử dụng thông tin khí tượng, thủy văn chuyên dùng trong công tác dự báo nguồn nước, hỗ trợ chỉ đạo để phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế khác.

Nâng cao năng lực hệ thống khí tượng thủy văn chuyên dùng trong lĩnh vực thủy lợi bảo đảm đủ công cụ, thiết bị quan trắc theo quy định hiện hành. Từng bước nâng cấp tự động hóa, bảo đảm phục vụ công tác quản lý, phục vụ chỉ đạo, điều hành phòng, chống mưa lũ, hạn hán, thiếu nước, ngập lụt, giám sát chất lượng nước trong công trình thủy lợi, đảm bảo an toàn công trình.

2. Yêu cầu

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện.

Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ và thực hiện đầy đủ nội dung kế hoạch đảm bảo chất lượng và theo đúng tiến độ đề ra.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện Kế hoạch nâng cao năng lực quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành.

2. Nội dung thực hiện

2.1. Phối hợp với Tổng cục Thủy lợi tổ chức thu thập số liệu, quan trắc các yếu tố khí tượng thủy văn; xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin khí tượng thủy văn chuyên dùng trong lĩnh vực thủy lợi.

2.2. Nâng cấp, lắp đặt hoàn thiện thiết bị quan trắc cho các công trình thủy lợi có yêu cầu phải quan trắc các yếu tố khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật.

2.3. Từng bước trang bị hệ thống giám sát, đo đạc tự động bảo đảm đáp ứng được yêu cầu chỉ đạo, điều hành; bảo đảm nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh; phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và biến đổi khí hậu.

(Có Phụ lục 01 kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện Kế hoạch: 2020 - 2030.

2. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí được bố trí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên hằng năm; nguồn vốn chi đầu tư phát triển thông qua đầu tư xây dựng dự án; nguồn kinh phí bảo trì công trình và các nguồn vốn hợp pháp khác.

3. Lộ trình thực hiện

3.1. Đến hết năm 2020: Phối hợp với Tổng cục Thủy lợi điều tra, khảo sát hiện trạng hạ tầng hệ thống khí tượng thủy văn chuyên dùng lĩnh vực thủy lợi, thu thập số liệu đã quan trắc để phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

3.2. Giai đoạn từ năm 2021-2025

- Lắp đặt các thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng đối với đập, hồ chứa nước có tràn tự do, đang khai thác, chưa có thiết bị quan trắc theo quy định của pháp luật, thời gian hoàn thành trước ngày 04/9/2021.

- Bổ sung các thiết bị đo khí tượng thủy văn chuyên dùng cho tất cả các công trình thủy lợi có yêu cầu phải quan trắc theo quy định.

- Lắp đặt các thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng tự động cho các công trình hồ chứa nước lớn và vừa trên địa bàn tỉnh *(hoặc thuê dịch vụ quan trắc khí tượng thủy văn)*.

3.3. Giai đoạn từ năm 2026-2030: Từng bước hoàn thiện lắp đặt các thiết bị quan trắc tự động cho các công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

4.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

4.1.1. Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ; tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 20/12 hằng năm.

4.1.2. Phối hợp với Tổng cục Thủy lợi xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khí tượng, thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

4.2. Sở Tài chính: Hàng năm bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh để thực hiện lắp đặt, hoàn thiện hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trong lĩnh vực thủy lợi theo Kế hoạch này và quy định của pháp luật có liên quan.

4.3. Sở Tài nguyên và Môi trường

4.3.1. Chủ trì, tổ chức kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân quản lý khai thác công trình thuộc đối tượng phải quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh thực hiện quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật.

4.3.2. Thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật công trình, thiết bị đo của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng.

4.4. Trách nhiệm của các chủ đầu tư xây dựng công trình: Thực hiện việc lắp đặt các thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng cho các công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật trong giai đoạn đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp trước khi bàn giao đưa công trình vào khai thác, sử dụng.

4.5. Trách nhiệm của đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi

4.5.1. Rà soát, xây dựng kế hoạch chi tiết và dự toán kinh phí thực hiện lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, hoàn thành thời gian theo đúng quy định của pháp luật.

4.5.2. Hoàn thiện, lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng đối với đập, hồ chứa nước có tràn tự do, đang khai thác, chưa có thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, thời gian hoàn thành trước ngày 04/9/2021.

4.5.3. Tổ chức thực hiện quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP; Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP; Điểm a Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP, thời gian thực hiện trước ngày 01/6/2022 và các quy định của pháp luật hiện hành.

(Có Phụ lục 02 kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch Nâng cao năng lực quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng trong lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn tỉnh Sơn La. Đề nghị các Sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị báo cáo qua Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Phụ lục số 01

KẾ HOẠCH NÂNG CAO NĂNG LỰC QUAN TRẮC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN CHUYÊN DÙNG TRONG LĨNH VỰC THỦY LỢI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm	Tổ chức thực hiện		Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí thực hiện
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
1	Phối hợp với Tổng cục Thủy lợi điều tra, khảo sát hiện trạng hạ tầng hệ thống khí tượng thủy văn chuyên dùng lĩnh vực thủy lợi	Báo cáo	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố; Công ty TNHH MTV QLKTCTTL	Năm 2020	Ngân sách nhà nước (chi thường xuyên)
2	Phối hợp với Tổng cục Thủy lợi xây dựng cơ sở dữ liệu, kết nối, cập nhật cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn chuyên dùng lĩnh vực thủy lợi	Báo cáo	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố; Công ty TNHH MTV QLKTCTTL	Năm 2020-2030	Ngân sách nhà nước (chi thường xuyên)
3	Lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng đối với đập, hồ chứa nước đang khai thác có tràn tự do, chưa có thiết bị quan trắc					
3.1	Đối với các công trình đang khai thác, sử dụng	Các thiết bị quan trắc KTTV chuyên dùng	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL	UBND các huyện, thành phố; Sở Nông nghiệp và PTNT	Trước tháng 9/2021	NSNN chi thường xuyên; Nguồn kinh phí bảo trì công trình và các nguồn vốn hợp pháp khác
3.2	Đối với các công trình trong giai đoạn đầu tư sửa chữa, nâng cấp	Các thiết bị quan trắc KTTV chuyên dùng	Chủ đầu tư xây dựng công trình	UBND các huyện, thành phố; Sở NN và PTNT; Công ty TNHH MTV QLKTCTTL	Trước khi đưa công trình vào khai thác, sử dụng	Ngân sách nhà nước (chi đầu tư phát triển)

4	Bổ sung các thiết bị đo khí tượng thủy văn chuyên dùng cho tất cả các công trình thủy lợi có yêu cầu phải quan trắc theo quy định					
4.1	Đối với công trình đang khai thác, sử dụng	Các thiết bị quan trắc KTTV chuyên dùng	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL	Các huyện, thành phố; Sở NN và PTNT	Năm 2021-2025	Ngân sách nhà nước (chi thường xuyên)
4.2	Đối với các công trình trong giai đoạn đầu tư mới, sửa chữa, nâng cấp	Các thiết bị quan trắc KTTV chuyên dùng	Chủ đầu tư xây dựng công trình	Các huyện, thành phố; Sở NN và PTNT; Công ty TNHH MTV QLKTCTTL	Trước khi đưa công trình vào khai thác, sử dụng	Ngân sách nhà nước (chi đầu tư phát triển)
5	Lắp đặt các thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng tự động cho các công trình hồ chứa nước lớn và vừa trên địa bàn (hoặc thuê dịch vụ quan trắc khí tượng thủy văn)					
5.1	Đối với công trình đang khai thác, sử dụng	Các thiết bị quan trắc KTTV tự động	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL	Các huyện, thành phố; Sở Nông nghiệp và PTNT	Năm 2021-2025	Ngân sách nhà nước (chi thường xuyên)
5.2	Đối với các công trình trong giai đoạn đầu tư mới, sửa chữa, nâng cấp	Các thiết bị quan trắc KTTV chuyên dùng tự động	Chủ đầu tư xây dựng công trình	Các huyện, thành phố; Sở NN và PTNT; Công ty TNHH MTV QLKTCTTL	Trước khi đưa công trình vào khai thác, sử dụng	Ngân sách nhà nước (chi đầu tư phát triển)
6	Hoàn thiện lắp đặt các thiết bị quan trắc tự động cho các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.	Các thiết bị quan trắc KTTV tự động	Chủ đầu tư, Chủ quản lý, khai thác công trình	UBND các huyện, thành phố; Sở Nông nghiệp và PTNT	2026-2030	NSNN chi thường xuyên; nguồn vốn chi đầu tư phát triển thông qua đầu tư xây dựng dự án; nguồn bảo trì công trình và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Phụ lục 02
DANH MỤC CÁC ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC LỚN VÀ VỪA ĐANG KHAI THÁC DỰ KIẾN LẮP ĐẶT
THIẾT BỊ QUAN TRẮC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN CHUYÊN DỤNG TỰ ĐỘNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh Sơn La)

STT	Tên Đập, hồ chứa	Địa điểm	Dung tích (Triệu m ³)	Chiều cao đập (m)	Chiều dài đập (m)	Lưu lượng xả lũ (m ³ /s)	Chiều dài tràn xả lũ (m)	Phân loại đập, hồ chứa	Đơn vị khai thác
1	Hồ suối Chiếu	Phù Yên	4,316	34,15	108,23	786	80	Đập, Hồ chứa lớn	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL
2	Hồ bản Mòn	Mai Sơn	3,55	25	92	45,85	6	Đập, Hồ chứa lớn	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL
3	Hồ Chiềng Khoi	Yên Châu	3,1	16	120	40	20	Đập, Hồ chứa lớn	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL
4	Hồ Lái Bay	Thuận Châu	1,328	32,2	75,86	95,15	32	Đập lớn	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL
5	Hồ bản Muông	Thành phố	2,06	33,1	90	103,67	15	Đập lớn	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL
6	Hồ Huổi Vành	Yên Châu	2,2	25	316	22,32	12	Đập lớn	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL
7	Hồ suối Hòm	Phù Yên	1,069	23,5	152	26,87	35	Đập lớn	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL
8	Hồ Nà Ngập	Sông Mã	0,365	23	102	86,47	144,4	Đập lớn	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL
9	Hồ Bản Củ	Mai Sơn	0,4	20	65		9	Đập lớn	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL
10	Hồ Bản Lụa	Thành phố	0,009	20	65			Đập lớn	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL
11	Hồ Đen Phường	Mai Sơn	0,422	19	224,21		15	Đập lớn	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL
12	Hồ Bản Kéo	Mai Sơn	0,11	17,9	73		9	Đập lớn	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL
13	Hồ Mường Lựm	Yên Châu	1,037	17,7	80	33,59	20	Đập lớn	Công ty TNHH

									MTV QLKTCTTL
14	Hồ Noong Đúc	Thành phố	0,1137	16,5	72,6			Đập lớn	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL
15	Hồ Noong Chạy	Thuận Châu	0,4	16,3	77	103,5	18,5	Đập lớn	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL
16	Hồ Xa Cắn	Mai Sơn	0,25	15	53		4	Đập lớn	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL
17	Hồ bản Lềm	Phù Yên	0,63	12,75	210		35	Đập, Hồ chứa vừa	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL
18	Hồ Bản Lầu	Mai Sơn	0,5	12	65		8	Đập, Hồ chứa vừa	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL
19	Hồ Bản Sắng	Mai Sơn	0,64	11	130		9	Đập, Hồ chứa vừa	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL
20	Hồ Nà Bó	Mai Sơn	0,5	10	87		8	Đập, Hồ chứa vừa	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL
21	Hồ Nà Pát	Mai Sơn	0,5	10	7		8	Đập, Hồ chứa vừa	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL
22	Hồ Thủy lợi	Mai Sơn	0,5	7	50		8	Hồ chứa vừa	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL
23	Hồ Công Mường	Mường La	0,168	12,6	106,95	6,53	10,5	Đập vừa	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL
24	Hồ bản Bon	Mai Sơn	0,44	12	80		6	Đập vừa	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL
25	Hồ Co Mỹ	Mai Sơn	0,11	11	54		9	Đập vừa	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL
26	Hồ Tho Lóng	Quỳnh Nhai	0,086	11,5	45		8	Đập vừa	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL
27	Hồ Huổi Cỏ	Quỳnh Nhai	0,137	10,5	95		12	Đập vừa	Công ty TNHH MTV QLKTCTTL